

Số: 84/QĐ-THHL

Hòa Lợi, ngày 01 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và bố trí
các chức danh quản lý năm học 2025 – 2026
(Thay đổi)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA LỢI

Căn cứ vào Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ vào Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025–2026 của trường TH Hòa Lợi;

Xét năng lực và nhu cầu công tác, hiệu trưởng Trường TH Hòa Lợi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và bố trí tổ trưởng, tổ phó năm học 2025 - 2026 gồm các ông (bà) giữ chức vụ có tên sau đây (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Từng thành viên chịu trách nhiệm quản lý và điều hành tổ theo đúng Điều lệ trường Tiểu học và các văn bản hướng dẫn hiện hành; được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo quy định của Nhà nước kể từ ngày bổ nhiệm.

Thời hạn giữ chức vụ là tính từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 8 năm 2026.

Điều 3: Văn phòng nhà trường, bộ phận kế toán và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&XH phường Hòa Lợi;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Tài

ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2012

Môn thi: Toán học (Ban Khoa Học và Công Nghệ)
Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

- Chọn câu trả lời đúng nhất:
1. Cho hàm số $y = x^3 - 3x^2 + 2x - 1$. Tập giá trị của hàm số là:
- A. $(-\infty; +\infty)$ B. $[0; +\infty)$ C. $(-\infty; 0]$ D. $[1; +\infty)$
2. Cho hàm số $y = \sin x$. Tập giá trị của hàm số là:
- A. $(-\infty; +\infty)$ B. $[-1; 1]$ C. $(0; 1]$ D. $[-1; 0]$
3. Cho hàm số $y = \cos x$. Tập giá trị của hàm số là:
- A. $(-\infty; +\infty)$ B. $[-1; 1]$ C. $(0; 1]$ D. $[-1; 0]$
4. Cho hàm số $y = \tan x$. Tập giá trị của hàm số là:
- A. $(-\infty; +\infty)$ B. $[-1; 1]$ C. $(0; 1]$ D. $[-1; 0]$
5. Cho hàm số $y = \cot x$. Tập giá trị của hàm số là:
- A. $(-\infty; +\infty)$ B. $[-1; 1]$ C. $(0; 1]$ D. $[-1; 0]$

PHẦN II: TỰ LUẬN (5 điểm)

- Điểm 1: Cho hàm số $y = x^3 - 3x^2 + 2x - 1$. Tìm tập giá trị của hàm số.
- Điểm 2: Cho hàm số $y = \sin x$. Tìm tập giá trị của hàm số.
- Điểm 3: Cho hàm số $y = \cos x$. Tìm tập giá trị của hàm số.
- Điểm 4: Cho hàm số $y = \tan x$. Tìm tập giá trị của hàm số.
- Điểm 5: Cho hàm số $y = \cot x$. Tìm tập giá trị của hàm số.



Đề thi này có 2 trang. Tổng số câu hỏi là 10 câu. Thời gian làm bài là 150 phút (không kể thời gian giao đề).

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG CB-GV- NV****Năm học: 2025 – 2026****(Kèm theo QĐ số 84 /QĐ-TH, ngày 01 tháng 04 năm 2026)**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Nhiệm vụ phân công	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Tài	1968	ĐHSP	Hiệu trưởng: phụ trách chung, xây dựng kế hoạch nhà trường, Thi đua, CSVN; Tài chính; Chi bộ; Công đoàn; Chi đoàn; Đội, HKH	
2	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	1971	ĐHSP	Phó hiệu trưởng: phụ trách chuyên môn Tổ bộ môn, Phụ trách quản lý bán trú tại cơ sở An Hòa, phụ trách hồ sơ bán trú. Phụ trách quản lý thư viện thiết bị, xây dựng các kế hoạch hoạt động ngoài giờ, hoạt động các phong trào, làm các nhiệm vụ theo sự phân công của hiệu trưởng.	
3	Nguyễn Anh Thư	1979	ĐHSP	Phó hiệu trưởng: phụ trách chuyên môn: Tổ lớp 1 đến Tổ lớp 5. Phụ trách quản lý bán trú tại cơ sở Phú Hòa, Quản lý hồ sơ GV, xây dựng các loại kế hoạch, làm các nhiệm vụ theo sự phân công của hiệu trưởng.	
4	Nguyễn T. Phương Dung	1991	TC	Y Tế + Tổ trưởng Tổ VP, Phụ trách kiểm tra và lưu mẫu thức ăn (trực cơ sở Phú Hòa (thứ hai, thứ tư, thứ sáu) và trực cơ sở An Hòa (thứ ba, thứ năm))	
5	Trần Thị Bích Liên	1987	ĐHKT	Kế toán + Tổ phó Tổ VP	
6	Nguyễn Thị Thủy Ngân	1989	TC kế toán	Văn Thư	HĐ
7	Nguyễn Văn Bằng	1968	ĐH TV+TB	Thư viện+ thiết bị	
8	Nguyễn Thị Thu Xinh	1979	ĐH	TPTĐ	
9	Thượng Cẩm Thu	1990	TNC2	NVPV	
10	Nguyễn Thị Ngà	1981	TNC2	NVPV	
11	Nguyễn Hà Tiến Đạt	1978	TNC2	Bảo vệ	
12	Trần Văn Thanh	1977	TNC2	Bảo vệ	
13	Phạm Văn Vân	1985	5/12	Bảo vệ	
14	Phạm Thị Hiền	1977	ĐH	GV dạy lớp 1A1 + TT tổ lớp 1	
15	Nguyễn Hà Phương Dung	1995	ĐH	GV dạy lớp 1A2 + Thư ký hội đồng	



16	Bùi Thị Phương	1977	ĐH	GV dạy lớp 1A3	
17	Nguyễn Lâm Kiều	1993	ĐH	GV dạy lớp 1B1 + TP tổ lớp 1	
18	Nguyễn Hồng San	1979	ĐH	GV dạy lớp 1B2	
19	Nguyễn Thị Kiều Hương	1993	ĐH	GV dạy lớp 1B3	
20	Trần Ngọc Nương	1995	ĐH	GV dạy lớp 1B4	
21	Võ Thị Như Ngọc	1985	ĐH	GV dạy lớp 1B5	HĐ
22	Vương Thị Bích Trâm	1993	ĐH	GV dạy lớp 2A1 + TT tổ lớp 2	
23	Phạm Thị Hồng Ngọc	1998	ĐH	GV dạy lớp 2A2	
24	Nguyễn Thị Mỹ Lan	1970	CĐ	GV dạy lớp 2A3	
25	Nguyễn Thị Hồng Gấm	1996	ĐH	GV dạy lớp 2A4	
26	Trần Bích Tuyên	1992	ĐH	GV dạy lớp 2B1 + TP tổ lớp 2	
27	Trần Thị Phương Trang	1980	ĐH	GV dạy lớp 2B2	
28	Bùi Thị Mai	2001	ĐH	GV dạy lớp 2B3	
29	Trần Kim Hoa	1992	ĐH	GV dạy lớp 3A1+ TT tổ lớp 3	
30	Hoàng Thị Hà	1996	ĐH	GV dạy lớp 3A2	
31	Phạm Thị Diễm	1996	ĐH	GV dạy lớp 3A3	
32	Nguyễn Thị Bình	1969	12+2	GV dạy lớp 3A4	
33	Trần Kim Phúc	1994	ĐH	GV dạy lớp 3B1 + TP tổ lớp 3	
34	Cao Thị Mỹ Linh	2002	ĐH	GV dạy lớp 3B2	
35	Nguyễn Văn Đông	1967	ĐH	GV dạy lớp 3B3	
36	Nguyễn Thị Phan	1980	ĐH	GV dạy lớp 3B4	
37	Nguyễn Thị Mỹ Linh	1995	ĐH	GV dạy lớp 4A1 + TT tổ lớp 4	
38	Nguyễn Thị Hương Cẩm	2002	ĐH	GV dạy lớp 4A2	
39	Quách Thị Kim Thảo	1999	ĐH	GV dạy lớp 4A3	
40	Nguyễn Thị Hồng Vỹ	1994	ĐH	GV dạy lớp 4A4 (Nghỉ hưu sản 05/11/2025)	
41	Phạm Thị Kim Ngân	1994	ĐH	GV dạy lớp 4A4	
42	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1988	ĐH	GV dạy lớp 4B1+ TP tổ lớp 4	
43	Nguyễn Văn Phụng	1995	ĐH	GV dạy lớp 4B2	HĐ
44	Phạm Thị Minh Chu	1999	ĐH	GV dạy lớp 4B3	
45	Vũ Thị Hương	1992	ĐH	GV dạy lớp 4B4	HĐ
46	Trần Thị Thu Hà	1991	ĐH	GV dạy lớp 5A1 +TT tổ lớp 5	
47	Nguyễn Tấn Lợi	2000	ĐH	GV dạy lớp 5A2 + QTCS	

48	Nguyễn Thị Như Sương	1995	ĐH	GV dạy lớp 5A3	
49	Bùi Lệ Thúy	1996	ĐH	GV dạy lớp 5B1 + TP Tổ lớp 5	
50	Đỗ Thị Cẩm Như	1992	ĐH	GV dạy lớp 5B2 + facebook	
51	Lê Thanh Hoàng	1968	ĐH Toán	GV dạy lớp 5B3 + Pháp chế	
52	Nguyễn Hữu Bằng	1979	ĐH Tiếng Anh	GV dạy Tiếng Anh + TT tổ AV	
53	Võ Thị Kim Liên	1989	ĐH Tiếng Anh	GV dạy Tiếng Anh	
54	Lê Minh Thế	1985	ĐH Tiếng Anh	GV dạy Tiếng Anh	
55	Trương Hồng Nhật	1996	ĐH Tiếng Anh	GV dạy Tiếng Anh	
56	Ng Dương Thanh Trúc	1993	ĐHKTCN	GV dạy Mỹ Thuật (khối 1,2,4)	
57	Nguyễn Thị Dung Hòa	1983	ĐH TD	GV dạy Thể dục + TT tổ (TD-MT - TH-AN)	
58	Nguyễn Thanh An	1997	ĐH TD	GV dạy Thể dục	
59	Nguyễn Hoài Đức	1992	ĐH TD	GV dạy Thể dục	
60	Lê Thanh Tuấn	1972	ĐH	GV Dạy Tin Học	

-GVCN dạy Âm nhạc (khối lớp 1,2,3,4,5)

Tổng số: 60 CBGV- NV/ 46 nữ (4/3 hợp đồng: 3/2 GV dạy lớp, 1/1 Văn thư)

BGH: 3/2 nữ ĐH: 3/2 nữ

Nhân viên: 10/6 nữ (ĐH: 3/2; TC: 2/2; TNC2: 4/2; Lớp 5/12: 01/0)

GV Bộ môn: 9/4 nữ (ĐH: 9/4)

GV dạy lớp: 38/34 nữ (ĐH: 36/32; CĐ: 1/1; 12+ 2: 1/1)

* 01 GVDL nghỉ hộ sản.

* Trình độ ngoại ngữ (A:9/6, A1: 9/7, A2: 7/6, B:12/10, B1: 14/13, B2: 4/2,

Không có: 5/2)

* Trình Độ Tin học (A: 20/16, A1:11/9, A2: 5/3, B: 15/12, Nâng cao: 4/4,

Không có: 5/2)





DANH SÁCH TỔ CHUYÊN MÔN, TỔ VĂN PHÒNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA LỢI NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Tổ lớp Một: (8/8 thành viên)

TT	Họ và tên	Nữ	Nhiệm vụ được phân công
1	Phạm Thị Hiền	x	GV dạy lớp 1A1 + TT lớp 1
2	Nguyễn Hà Phương Dung	x	GV dạy lớp 1A2+ Thư ký hội đồng
3	Bùi Thị Phương	x	GV dạy lớp 1A3
4	Nguyễn Lâm Kiều	x	GV dạy lớp 1B1 + TP tổ lớp 1
5	Nguyễn Hồng San	x	GV dạy lớp 1B2
6	Nguyễn Thị Kiều Hương	x	GV dạy lớp 1B3
7	Trần Ngọc Nương	x	GV dạy lớp 1B4
8	Võ Thị Như Ngọc	x	GV dạy lớp 1B5

2. Tổ lớp Hai: (7/7 thành viên)

TT	Họ và tên	Nữ	Nhiệm vụ được phân công
1	Vương Thị Bích Trâm	x	GV dạy lớp 2A1+ TT tổ lớp 2
2	Phạm Thị Hồng Ngọc	x	GV dạy lớp 2A2
3	Nguyễn Thị Mỹ Lan	x	GV dạy lớp 2A3
4	Nguyễn Thị Hồng Gấm	x	GV dạy lớp 2A4
5	Trần Bích Tuyền	x	GV dạy lớp 2B1 + TP tổ lớp 2
6	Trần Thị Phương Trang	x	GV dạy lớp 2B2
7	Bùi Thị Mai	x	GV dạy lớp 2B3



3. Tổ lớp Ba: (8/7 thành viên)

TT	Họ và tên	Nữ	Nhiệm vụ được phân công
1	Trần Kim Hoa	x	GV dạy lớp 3A1 + TT tổ lớp 3
2	Hoàng Thị Hà	x	GV dạy lớp 3A2
3	Phạm Thị Diễm	x	GV dạy lớp 3A3
4	Nguyễn Thị Bình	x	GV dạy lớp 3A4
5	Trần Kim Phúc	x	GV dạy lớp 3B1 + TP tổ lớp 3
6	Cao Thị Mỹ Linh	x	GV dạy lớp 3B2
7	Nguyễn Văn Đông		GV dạy lớp 3B3
8	Nguyễn Thị Phan	x	GV dạy lớp 3B4

4. Tổ lớp Bốn: (9/8thành viên)

TT	Họ và tên	Nữ	Nhiệm vụ được phân công
1	Nguyễn Thị Mỹ Linh	x	GV dạy lớp 4A1 + TT tổ lớp 4
2	Nguyễn Thị Hương Cẩm	x	GV dạy lớp 4A2
3	Quách Thị Kim Thảo	x	GV dạy lớp 4A3
4	Phạm Thị Kim Ngân	x	GV dạy lớp 4A4
5	Nguyễn Thị Thanh Thủy	x	GV dạy lớp 4B1 + TP tổ lớp 4
6	Nguyễn Văn Phụng		GV dạy lớp 4B2
7	Phạm Thị Minh Chu	x	GV dạy lớp 4B3
8	Vũ Thị Hương	x	GV dạy lớp 4B4
9	Nguyễn Thị Hồng Vỹ	x	Nghỉ thai sản (ngày 05/11/2025)

5. Tổ lớp Năm: (7/5 thành viên)

TT	Họ và tên	Nữ	Nhiệm vụ được phân công
1	Nguyễn Anh Thư	x	Phó hiệu trưởng: phụ trách chuyên môn: Tổ lớp 1 đến Tổ lớp 5. Phụ trách quản lý bán phẩm tại cơ sở Phú Hòa, Quản lý hồ sơ GV, xây dựng các loại kế hoạch, hoạt động các phong trào, làm các nhiệm vụ theo sự phân công của hiệu trưởng.
2	Trần Thị Thu Hà	x	GV dạy lớp 5A1 +TT tổ lớp 5
3	Nguyễn Tấn Lợi		GV dạy lớp 5A2
4	Nguyễn Thị Như Sương	x	GV dạy lớp 5A3
5	Bùi Lệ Thúy	x	GV dạy lớp 5B1 +TP tổ lớp 5
6	Đỗ Thị Cẩm Như	x	GV dạy lớp 5B2 + facebook
7	Lê Thanh Hoàng		GV dạy lớp 5B3 + Pháp chế

6. Tổ Anh văn: (4/2 thành viên)

TT	Họ và tên	Nữ	Nhiệm vụ được phân công
1	Nguyễn Hữu Bằng		GV dạy AV + TT tổ Anh văn Khối 1,2,3,5 (9 lớp, tổng 28 tiết)
2	Võ Thị Kim Liên	x	GV dạy AV Khối 1,2, 3, 4 (9 lớp, tổng 30 tiết)
3	Lê Minh Thế		GV dạy AV Khối 1, 3, 4 (9 lớp, tổng 30 tiết)
4	Trương Hồng Nhật	x	GV dạy AV Khối 2, 3, 5 (10 lớp, tổng 30 tiết)

7. Tổ Thể dục-Mĩ thuật- Tin học: (6/3 thành viên)

TT	Họ và tên	Nữ	Nhiệm vụ được phân công
1	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	x	Phó hiệu trưởng: phụ trách chuyên môn Tổ bộ môn, Phụ trách quản lý bán phủ tại cơ sở An Hòa, phụ trách hồ sơ bán trú. Phụ trách quản lý thư viện thiết bị, xây dựng các kế hoạch hoạt động ngoài giờ, làm các nhiệm vụ theo sự phân công của hiệu trưởng
2	Nguyễn Thị Dung Hòa	x	GV dạy Thể dục Khối 1, 2, 3, 4 (12 lớp, tổng 24 tiết) + TT tổ bộ môn
3	Nguyễn Thanh An		GV dạy Thể dục Khối 1, 2, 3, 5 (12 lớp, tổng 24 tiết)
4	Nguyễn Hoài Đức		GV dạy Thể dục Khối 1, 3, 4, 5 (13 lớp, tổng 26 tiết)
5	Lê Thanh Tuấn		GV dạy Tin học Khối 3, 4, 5 (22 lớp, tổng 22 tiết)
6	Ng Dương Thanh Trúc	x	GV dạy Mỹ thuật khối 1,2,4

8. Tổ Văn phòng: (11/6 thành viên)

TT	Họ và tên	Nữ	Nhiệm vụ được phân công
1	Nguyễn Hữu Tài		Hiệu trưởng: phụ trách chung, xây dựng kế hoạch nhà trường, Thi đua, CSVC; Tài chính; Chi bộ; Công đoàn; Chi đoàn; Đội, HKH
2	Nguyễn T. Phương Dung	x	Y Tế + Tổ trưởng Tổ VP, Phụ trách kiểm tra và lưu mẫu thức ăn (trực cơ sở Phú Hòa ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu) và trực cơ sở An Hòa (thứ ba, thứ năm)
3	Trần Thị Bích Liên	x	NV-KT + Tổ phó Tổ VP
4	Nguyễn Thị Thủy Ngân	x	Văn thư
5	Nguyễn Văn Bằng		TV+TB
6	Nguyễn Thị Thu Xinh	x	Tổng phụ trách đội
7	Thượng Cẩm Thu	x	NVPV
8	Nguyễn Thị Ngà	x	NVPV
9	Nguyễn Hà Tiến Đạt		Bảo vệ
10	Trần Văn Thanh		Bảo vệ
11	Phạm Văn Vân		Bảo vệ

